

# CÁT THẠCH ANH

# NỘI DUNG CHÍNH

- ▶ Cát Thạch Anh
  - ▼ Thông tin sản phẩm
  - ▼ Đặc tính kỹ thuật
  - ▼ Công dụng
  - ▼ Khuyến cáo sử dụng



# THÔNG TIN SẢN PHẨM

- ▶ Tên sản phẩm: Cát Thạch Anh
- ▶ Xuất xứ: Việt Nam
- ▶ Nhà sản xuất: Công ty Đức Hiếu
- ▶ Tỷ trọng:  $1.400\text{kg}/\text{m}^3$
- ▶ Quy cách: 50 kg/bao
- ▶ Công dụng: Cát thạch anh được dùng trong xử lý nước thải , nước giếng khoan, lọc nước sinh hoạt..



Cát 0.1 - 0.3 mm



Cát 0.4 -0.8 mm



Cát 0.7 -1.2 mm



Cát 1 - 2 mm



Cát 2 - 4 mm



Bao bì sản phẩm



# ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- ▼ Hình dạng, màu sắc: Dạng hạt, màu trắng nhẹ
- ▼ Kích thước: 0.2 – 0.3 mm, 0.4 – 0.8 mm, 1 – 2 mm, 2 – 4 mm
- ▼ Tỷ trọng: 1400kg/m<sup>3</sup>

Tên Chỉ Tiêu		Hàm lượng
Hàm lượng oxit silic ( SiO <sub>2</sub> )	%	99.4
Hàm lượng oxit nhôm (Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> )	%	0.1
Hàm lượng oxit sắt (Fe <sub>2</sub> O <sub>3</sub> )	%	Nhỏ hơn 0.1
Hàm lượng oxit natri (Na <sub>2</sub> O)	%	0.1
Hàm lượng oxit kali (K <sub>2</sub> O)	%	0.01
Hàm lượng oxit canxi (CaO)	%	0.1
Hàm lượng oxit coban (CoO)	%	0.1
Hàm lượng oxit đồng (CuO)	%	0.1
Hàm lượng oxit kẽm (ZnO)	%	0.1
Hàm lượng oxit vonfram (VWO <sub>3</sub> )	%	0.1

KT3-09757H00/1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

11/08/2014  
Page 01/01

1. Tên mẫu : CÁT THẠCH ANH  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu dạng hạt, đựng trong bao nhựa.  
*Description*  
*The grains are contained in the plastic bag.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 22/07/2014  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : ■ 28/07/2014 – 06/08/2014 (Từ mục 7.1 đến 7.10)  
*Testing duration*  
■ 05/08/2014 – 11/08/2014 (Mục 7.11)
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SX – XD – MT ĐỨC HIỆU  
*Customer*  
32/4A LÊ VĂN THỌ, PHƯỜNG 11, GÒ VẤP, TP HỒ CHÍ MINH
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test result*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1.	Hàm lượng oxit silic (SiO <sub>2</sub> ), <i>Silicon dioxide content</i>	Tham khảo/ Ref. ASTM C 146 - 94	99,4
7.2.	Hàm lượng oxit nhôm (Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> ), <i>Aluminium oxide content</i>	Tham khảo/ Ref. ASTM C 146 - 94	0,1
7.3.	Hàm lượng oxit sắt (Fe <sub>2</sub> O <sub>3</sub> ), <i>Iron oxide content</i>	Tham khảo/ Ref. ASTM C 146 - 94	Nhỏ hơn 0,1 <i>Less than</i>
7.4.	Hàm lượng oxit natri (Na <sub>2</sub> O), <i>Sodium oxide content</i>	Tham khảo/ Ref. ASTM C 146 - 94	Nhỏ hơn 0,01 <i>Less than</i>
7.5.	Hàm lượng oxit kali (K <sub>2</sub> O), <i>Potassium oxide content</i>	Tham khảo/ Ref. ASTM C 146 - 94	Nhỏ hơn 0,01 <i>Less than</i>
7.6.	Hàm lượng oxit canxi (CaO), <i>Calcium oxide content</i>	Tham khảo/ Ref. ASTM C 146 - 94	Nhỏ hơn 0,1 <i>Less than</i>
7.7.	Hàm lượng oxit coban (CoO), <i>Cobalt oxide content</i>	Tham khảo/ Ref. ASTM C 146 - 94	Nhỏ hơn 0,1 <i>Less than</i>
7.8.	Hàm lượng oxit đồng (CuO), <i>Copper oxide content</i>	Tham khảo/ Ref. ASTM C 146 - 94	Nhỏ hơn 0,1 <i>Less than</i>
7.9.	Hàm lượng oxit kẽm (ZnO), <i>Zinc oxide content</i>	Tham khảo/ Ref. ASTM C 146 - 94	Nhỏ hơn 0,1 <i>Less than</i>
7.10.	Hàm lượng oxit vonfram (WO <sub>3</sub> ), <i>Tungsten oxide content</i>	Tham khảo/ Ref. ASTM C 146 - 94	Nhỏ hơn 0,1 <i>Less than</i>
7.11.	Khối lượng riêng, <i>Density</i>	TCVN 7572 - 4 : 2006	2,65

TRƯỞNG PHÒNG HÓA  
HEAD OF CHEMICAL TESTING LAB.



NGÔ QUỐC VIỆT



PHÓ GIÁM ĐỐC  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3  
DIRECTOR

TRẦN THỊ MỸ HIỀN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ These results are valid for the exactly submitted sample(s) only.  
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
3. Tên mẫu, số khách hàng được ghi trên phiếu chỉ là một phần của "thông tin riêng" của khách hàng và không có nghĩa là sự thừa nhận của khách hàng về chất lượng của sản phẩm.  
4. Độ không chắc chắn do sai số tổng mức bằng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Customer's confidential information will be kept in strict confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

Nếu không áp dụng  
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829-4234 Fax: (84-8) 3829-3012 Website: www.quatest3.com.vn  
Branch: 7 Road 3, Biên Hòa, Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383-6212 Fax: (84-61) 383-6298 E-mail: quatest3@quatest3.com.vn

MOQ/1 - TTTN09

BH7 (05/2008)

## CÔNG DỤNG CỦA CÁT THẠCH ANH

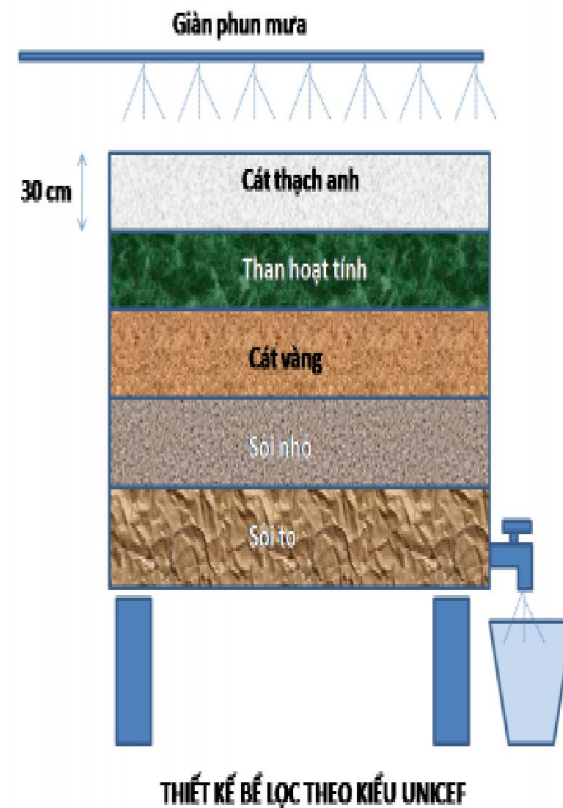
- ▶ Dùng trong xử lý nước thải , nước giếng khoan, lọc nước sinh hoạt... có tác dụng lọc các thành phần lơ lửng có kích thước hạt nhỏ không có khả năng kết tủa khi để lắng tự nhiên
- ▶ Xử lý nước thải công nghiệp, đô thị
- ▶ Làm phụ gia xây dựng và vật liệu xây dựng
- ▶ Trong quá trình lọc, trên bề mặt cát thạch anh sẽ tạo ra lớp màng lọc hỗ trợ cho quá trình lọc, đặc biệt khi  $\text{Fe}(\text{OH})_3$  kết tủa trên bề mặt cát thạch anh sẽ giúp hấp phụ Asen khi nguồn nước có nguy cơ bị nhiễm Asen.
- ▶ Cát thạch anh là tác nhân rất tốt trong việc giữ các kết tủa dạng bông có độ nhớt cao rất khó tách và khó lọc.





# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

- ▶ Kết hợp cát thạch anh với sỏi lọc, Than hoạt tính, than anthraxit để loại bỏ lơ lửng ra khỏi nước;
- ▶ Thường xuyên rửa xuôi, rửa ngược để rửa trôi những cặn lơ lửng nằm phủ phía trên bề mặt cát và tránh tắc nghẽn trong quá trình lọc;
- ▶ Nên thay Cát thạch anh lọc nước trong vòng 6 tháng đến 12 tháng/ lần.



**XIN  
CẢM  
ƠN!**



**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT – XÂY DỰNG – MÔI TRƯỜNG ĐỨC HIẾU**

**Trụ sở chính: 32/4A Lê Văn Thọ, P.11, Quận Gò Vấp, TP HCM**

**Điện thoại: (08) 6675 8996 - Fax: (08) 62959856**

**Email: [congtyduchieuvn@gmail.com](mailto:congtyduchieuvn@gmail.com) – Website: [duchieuco.vn](http://duchieuco.vn)**

**Chi nhánh: 246 Võ Văn Kiệt, P.An Thới, Bình Thủy, TP Cần Thơ**

**Điện Thoại: (0710) 3896 268 – Fax : (0710) 3895 168**